TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VŨNG LIÊM** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2021/DS-ST
Ngày: 02/12/2021
V/v "Tranh chấp hợp đồng góp hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hồ Thanh Tòng**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Sơn Thanh Huyền**
2. Bà **Nguyễn Thị Ngọc Trâm**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lý Ngọc Thảo** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm tham gia phiên tòa: Bà **Lữ Ngọc Minh Châu** – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 209/2020/TLST-DS ngày 13/10/2020 về "Tranh chấp Hợp đồng góp hụi", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 207/2021/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 11 năm 2021 *giữa các đương sự:*

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1958

- Bị đơn: Bà **Trang Thị H**, sinh năm 1964 (vắng)

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông **Nguyễn Văn Phúc**, sinh năm 1969. (vắng)

Các đương sự cùng trú tại: ấp A, xã N, huyện V, tỉnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 22 tháng 6 năm 2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày: Bà Trang Thị H làm đầu thảo hụi đã nhiều năm nay tại địa phương, hụi của bà có rất nhiều người tham gia. Bà có tham gia hụi của bà Huê 03 dây hụi cụ thể như sau:

+ Dây hụi thứ nhất: Hụi mùa 2.000.000đ, 04 tháng khui một lần vào mùa lúa, dây hụi này mở vào tháng 02/2017, hụi có 13 phần, bà tham gia 01 phần, trong sổ hụi bà H ghi tên 6 L. Dây hụi này khui hụi được 10 kỳ, bà đóng hụi sống 9 kỳ bằng số tiền 10.700.000đ, đến lần khui thứ 10 bà kêu 310.000đ được hốt hụi, bà hốt được số tiền 23.070.000đ, trừ tiền huê hồng đầu thảo 800.000đ bà còn nhận được 22.270.000đ. Tuy nhiên bà H không giao tiền hụi cho bà.

+ Dây hụi thứ hai: Hụi mùa 2.000.000đ, 04 tháng khui một lần vào mùa lúa, dây hụi này mở vào tháng 10/2017, hụi có 13 phần, bà tham gia 01 phần, trong sổ hụi bà H ghi tên 6 L. Dây hụi này khui được 08 kỳ, bà đóng hụi sống 7 kỳ bằng số tiền 9.290.000đ, đến lần khui thứ 8 bà kêu 460.000đ được hốt hụi, bà L hốt được số tiền 21.700.000đ, trừ tiền huê hồng đầu thảo 800.000đ bà còn nhận được 20.900.000đ. Tuy nhiên bà H không giao tiền hụi cho bà.

+ Dây hụi thứ Ba: Hụi tháng 500.000đ, dây hụi này mở vào ngày 25/6/2018, hụi có 22 phần, bà tham gia 01 phần, trong sổ hụi bà H ghi tên 6 L. Dây hụi này khui hụi được 21 kỳ, bà đóng hụi sống 21 kỳ bằng số tiền 7.700.000đ, bà là người hốt chót đáng lẽ nhận được số tiền 10.300.000đ (đã trừ huê hồng đầu thảo 200.000đ) nhưng bà H cũng không giao số tiền này cho bà.

Tính đến thời điểm khởi kiện các dây hụi này đều đã mãn nhưng phía bà H không giao tiền hụi cho bà, tổng cộng 03 dây hụi bà H còn nợ bà số tiền 53.470.000đ. Bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc và H và ông P có nghĩa vụ trả cho bà số tiền 53.470.000đ.

Bị đơn bà Trang Thị H vắng mặt tại các phiên họp công khai chứng cứ, hòa giải và vắng mặt tại phiên tòa không có lời trình bày.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 12/3/2021, ông Nguyễn Văn P là chồng bà Trang Thị H trình bày: Ông và bà H là vợ chồng, bà H làm đầu thảo hụi đã trên dưới 20 năm nay, khui hụi tại nhà ông, các hụi viên kiện bà H ông đều biết mặt vì là hàng xóm lâu năm với nhau, ông không biết trong sổ hụi bà H ghi tên bà L như thế nào, nhưng khẳng định khi khui hụi thì các hụi viên có mặt tại nhà ông, bà H làm đầu thảo hụi hưởng huê hồng để phục vụ chi tiêu sinh hoạt trong gia đình và lo cho con học hành. Từ cuối năm 2019 bà H bỏ nhà đi ông không biết đi đâu, hụi là do bà H mở, bà H thiếu nợ hụi các hụi viên thì tự chịu, ông không liên quan và không chịu trách nhiệm trả nợ chung với bà H.

Tại phiên tòa sơ thẩm bà Nguyễn Thị L yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Trang Thị H và ông Nguyễn Văn P có trách nhiệm trả cho bà số tiền 27.690.000đ là tiền bà đóng hụi sống cho bà Huê, ngoài ra không còn yêu cầu gì khác.

*Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và đương sự trong vụ án như sau: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Nguyên đơn từ lúc thụ lý vụ án đến trước thời điểm nghị án là thực hiện tốt quy định của pháp luật; Bị đơn và người liên quan thực hiện chưa tốt quy định của pháp luật về nghĩa vụ cung cấp chứng cứ cũng như có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn. Buộc bà Trang Thị H và ông Nguyễn Văn P có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị L tiền hụi đã đóng bằng 27.690.000đ; Bà H và ông P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và Điều 39 và điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm.

Bà Trang Thị H và ông Nguyễn Văn P đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, giấy triệu tập xét xử nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do và cũng không có yêu cầu phản tố, Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng và Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà Trang Thị H và ông Nguyễn Văn P theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Về nội dung vụ án: Bà Trang Thị H là người làm chủ hụi (đầu thảo) lâu năm được những người xung quanh tin tưởng. Bà L tham gia hụi của bà H gồm 03 dây (02 dây hụi mùa và 01 dây hụi tháng). Tính đến thời điểm khởi kiện các dây hụi này đều đã mãn. Các dây hụi trên bà L đều đã hốt hụi nhưng bà H không giao tiền hụi cho bà L theo đúng giao ước. Tổng số tiền bà H nợ bà L là 53.470.000đ. Tuy nhiên, tại phiên tòa sơ thẩm bà L chỉ yêu cầu bà H, ông P có nghĩa vụ trả lại cho bà số tiền bà đã đóng hụi sống cho bà H tổng cộng bằng 27.690.000đ.

Bà H là chủ hụi, mỗi lần khui hụi bà đều được hưởng huê hồng từ người hốt hụi và nghĩa vụ của bà là gom tiền từ các hụi viên khác để giao cho người hốt hụi, còn nghĩa vụ của hụi viên là đóng tiền hụi đúng thời gian, số tiền mỗi lần khui hụi. Phía bà L đã hoàn thành nghĩa vụ của mình khi tham gia 03 dây hụi do bà H làm

đầu thảo, ngược lạc bà H không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của mình đối với bà L, lỗi này hoàn toàn thuộc về bà H. Lẽ ra phải trả cho bà L số tiền thực tế hốt được của mỗi dây hụi, nhưng bà L chỉ yêu cầu trả lại tiền đóng hụi chết là hoàn toàn có lợi cho bà Huê.

Chị Nguyễn Thị R, Trần Thị P, Lê Thị M, Huỳnh Thị D, Lê Thị Đ có lời khai cùng xác định: họ là hụi viên tham gia hụi với bà L các dây hụi nêu trên do bà H làm đầu thảo, bà L đã kêu và hốt hụi được số tiền như bà L nêu trong đơn khởi kiện là hoàn toàn chính xác.

Ông Nguyễn Văn P là chồng bà H cũng thừa nhận việc bà H làm đầu thảo hụi đã trên dưới 20 năm nay, khui hụi tại nhà ông, bà H lấy tiền hoa hồng làm hụi để phục vụ sinh hoạt thiết yếu trong gia đình, hiện bà H bỏ nhà đi đâu thì ông không rõ, tuy nhiên quan hệ hôn nhân giữa hai vợ chồng vẫn còn tồn tại. Việc bà H phát sinh nợ hụi là trong thời kỳ hôn nhân và cũng vì mục đích phục vụ như cầu thiết yếu của gia đình nên Hội đồng xét xử xác định đây là nợ chung của vợ chồng, ông P phải có trách nhiệm cùng bà H trả nợ cho bà L là phù hợp quy định của pháp luật. Bà L yêu cầu bà H, ông P có trách nhiệm trả cho bà số tiền hụi đã đóng 27.690.000đ là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bà Trang Thị H và ông Nguyễn Văn P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm là có cơ sở để chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; Điều 39 và Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 471 Bộ luật dân sự 2015.

Áp dụng Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình.

Điều 29 Nghị định 144 ngày 27/11/2006 của Chính phủ; Điều 27 Nghị định 19 ngày 19/02/2019 của Chính phủ.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 quy định án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L.
- Buộc bà Trang Thị H và ông Nguyễn Văn P có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị L số tiền hụi đã đóng bằng 27.690.000đ (Hai mươi bảy triệu sáu trăm chín mươi ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

*Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc bà Trang Thị H và ông Nguyễn Văn P phải nộp 1.384.000đ (Một triệu ba trăm tám mươi bốn ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai có mặt nguyên đơn, nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn và người có quyền, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Thanh Tòng